

Bản án số: **01/2021/HSST**  
Ngày 06-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phong Phi**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Võ Hoàng Nghiệp**

Ông **Lê Văn Phu**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện An Phú, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/HSST ngày 04/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**T V L**, sinh năm 1975, tại huyện An Phú, An Giang, Nơi cư trú: tại ấp Sa Tô, xã Khánh Bình, huyện An Phú, An Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hiền (chết) và bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1953, Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị can là người lớn nhất, vợ Diệp Thị Cẩm Nhung, sinh năm 1978, có 01 con chung sinh năm 1999. Nhân thân: từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 3 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Sống bằng việc làm thuê cho đến ngày phạm pháp; Tiền án: chưa; tiền sự: chưa. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông Diệp Thanh Mộng, sinh năm 1974; Cư trú: Ấp Sa Tô, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

01. Bà Diệp Thị Thủy, sinh năm 1965; (có mặt)

02. Bà Trần Thị Thanh Ngân, sinh năm 1999; (có mặt)

Cùng cư trú: Ấp Sa Tô, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

01. Nguyễn Văn Thành; (có mặt)

02. Nguyễn Văn Dương; (vắng mặt)

03. Đỗ Thị Thủy; (có mặt)

04. Diệp Thủy Cẩm Nhung; (có mặt)

Cùng cư trú: Ấp Sa Tô, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

05. Trần Văn Gập; (có mặt)

Cư trú: Ấp Bắc Đai, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/9/2020, sau khi uống rượu bị cáo T V L đi bộ về nhà tại ấp Sa Tô, xã Khánh Bình, huyện An Phú, thì gặp chị Trần Thị Thanh Ngân (con ruột L) chuẩn bị đi chơi, nên L trách mắng và đánh chị Ngân. Thấy vậy, chị Diệp Thị Cẩm Nhung (vợ L) đến can ngăn, còn chị Ngân thì bỏ chạy đến nhà người thân gần đó.

Cùng lúc này, các anh chị Nguyễn Văn Thành, Diệp Thanh Mộng, Diệp Thị Thủy (đều là người thân trong gia đình vợ L) đến nhà bị cáo L can ngăn. Bực tức chuyện gia đình bị người khác can thiệp, L vào bếp lấy 01 cây dao (loại dao yếm màu đen, có cán và lưỡi bằng kim loại được hàn liền nhau, phần cán dài 13cm, phần lưỡi dài 23cm, một lưỡi sắc bén) cầm trên tay phải dọa chém mọi người, được anh Thành can ngăn, nhưng L không dừng lại mà hất tay làm anh Thành té ngã xuống nền nhà, rồi L đi đến đứng đối diện với anh Mộng cách khoảng 01m, L dùng dao chém nhiều cái trúng vào mặt, tay, cổ, đầu của anh Mộng gây thương tích, thấy vậy chị Thủy vào can ngăn cũng bị L chém 01 cái trúng vào đầu gây thương tích. Chém trúng chị Thủy xong, L bỏ đi ra sau bếp để dao L nắp máy giặt và đến Công an xã Khánh Bình đầu thú, còn anh Mộng và chị Thủy được mọi người đưa đến bệnh viện cấp cứu ngay sau đó.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích tạm thời số 368/20/Tgt ngày 29/9/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế An Giang, xác định: Diệp Thanh Mộng – 1974 ngụ ấp Sa Tô, xã Khánh Bình, huyện An Phú.

Dấu hiệu chính qua giám định tạm thời: Vết thương vùng đỉnh – trán dài 10cm, đã khâu, bờ sắc gọn. Nứt sọ trán. Vết thương trán trái dài 04cm, bờ sắc gọn. Vết thương từ gò má trái đến 1/3 dưới mũi dài 12cm, đã khâu – vỡ xoang hàm trái. Vết thương gò má trái dài 7.5cm, hình cung, đã khâu – gãy cung gò má trái. Vết thương sau gáy dài 12cm, đã khâu. Vết thương mặt trong 1/3 dưới cằm tay trái dài 04cm, đã khâu. Vết thương mu bàn tay trái dài 7.5cm đã khâu, mất cử động duỗi

ngón II. Vết thương từ mặt lòng đến mặt lưng đầu ngón I bàn tay trái dài 03cm, đã khâu. Vết thương mặt lưng đốt gần ngón III bàn tay trái dài 1.5cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên hiện tại tạm thời là:

- Vết thương vùng đỉnh – trán dài 10cm, đã khâu, bờ sắc gọn 03%. Nứt sọ trán 08%.

- Vết thương trán trái dài 04cm, bờ sắc gọn 02%.

- Vết thương từ gò má trái đến 1/3 dưới mũi dài 12cm, đã khâu 06% – vỡ xoang hàm trái 07%.

- Vết thương gò má trái dài 7.5cm, hình cung, đã khâu 06% – gãy cung gò má trái 08%.

- Vết thương sau gáy dài 12cm, đã khâu 04%.

- Vết thương mặt trong 1/3 dưới cằm tay trái dài 04cm, đã khâu 02%.

- Vết thương mu bàn tay trái dài 7.5cm đã khâu, mất cử động đuôi ngón II 03%.

- Vết thương từ mặt lòng đến mặt lưng đầu ngón I bàn tay trái dài 03cm, đã khâu 01%.

- Vết thương mặt lưng đốt gần ngón III bàn tay trái dài 1.5cm 01%.

Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại tạm thời là: 41%.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 369/20/Tgt ngày 29/9/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế An Giang, xác định:

Diệp Thị Thủy – 1965 ngụ ấp Sa Tô, xã Khánh Bình, huyện An Phú.

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương giữa đỉnh dài 04cm, hình vòng cung, đã khâu, bờ sắc gọn.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.

Ngày 06/10/2020, T V L bị khởi tố điều tra.

Vật chứng vụ án: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 36cm (trong đó phần cán dài 13cm, phần lưỡi dài 23cm) chiều dài nơi rộng nhất là 06cm, có một lưỡi sắc (bén).

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSAP ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố T V L về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng truy tố. Qua phần xét hỏi bị cáo L đã thừa nhận hành vi dùng dao có phần cán dài 13cm, phần lưỡi dài 23cm, một lưỡi

sắc bén gây thương tích cho ông Mộng với tỷ lệ thương tật 41%. Việc L gây thương tích cho ông Mộng chỉ do tức giận chuyện gia đình bị người khác can thiệp.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo T V L với mức án từ 5 năm đến 6 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại 30.000.000 đ và không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng cần xử lý: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 36cm (trong đó phần cán dài 13cm, phần lưỡi dài 23cm) chiều dài nơi rộng nhất là 06cm, có một lưỡi sắc (bén) đã qua sử dụng;

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: T V L đã có hành vi cố ý gây thương tích cho ông Mộng bằng việc dùng dao chém nhiều cái trúng vào mặt, tay, cổ, đầu của anh Mộng gây thương tích chỉ với lý do tức giận ông Mộng vào can ngăn chuyện gia đình mình.

Lời khai của người bị hại: Anh Diệp Thanh Mộng trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Hiện, gia đình L đã bồi thường cho anh số tiền 30.000.000 đồng. Qua sự việc anh không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho L.

Lời khai của người liên quan: Chị Diệp Thị Thủy, Trần Thị Thanh Ngân trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Lời khai của những người làm chứng: Các anh, chị Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Dương, Đỗ Thị Thủy, Diệp Thủy Cẩm Nhung, Trần Văn Gập trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

[3] Về tội danh:

Căn cứ pháp luật, hành vi của bị cáo T V L đã phạm tội “cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được việc gây thương tích cho người khác là hành vi vi phạm pháp luật, sức khỏe con người là quan trọng được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo dùng dao có phần cán dài 13cm, phần lưỡi dài 23cm, một lưỡi sắc bén gây thương tích cho ông Mộng với tỷ lệ thương tật 41% là hành vi nguy hiểm xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Đáng lẽ bị cáo cần bình tĩnh hơn trong lúc tức giận để tránh gây ra hậu quả đáng tiếc, đứng trước phiên tòa hôm nay bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện bản chất côn đồ và xem thường pháp luật, hậu quả xảy ra do hành vi của bị cáo đối với bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt đến 7 năm tù.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật hình sự, bị cáo dùng dao (bén) là hung khí nguy hiểm có thể dẫn đến thương tích chết người bất cứ lúc nào, từ đó cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để đưa ra bản án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo L có nhân thân tốt, từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 3 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Sống bằng việc làm thuê cho đến ngày phạm pháp, mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải, bị cáo và gia đình đã khắc phục một phần thiệt hại là 30.000.000 đồng cho bị hại. Bị cáo và bị hại là người thân trong gia đình, tại phiên tòa bị hại liên tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, sau khi gây án bị cáo đã đến công an đầu thú, gia đình bị cáo có ông nội, bà nội tham gia kháng chiến được thưởng huy

chương kháng chiến hạng 3. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Do phía bị hại đã nhận 30.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Từ những nhận định như trên và xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 5 tháng đến 6 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng cần xử lý: Chấp nhận đề nghị viện kiểm sát.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm,

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015;

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo T V L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **T V L 05 (năm) tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/9/2020.

Về vật chứng: Tịch thi tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 36cm (trong đó phần cán dài 13cm, phần lưỡi dài 23cm) chiều dài nơi rộng nhất là 06cm, có một lưỡi sắc (bén) đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Về án phí:* Buộc bị cáo T V L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bị cáo, của đương sự có mặt hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/01/2021). Đối với đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện An Phú (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phong Phi**